

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
(14/10/1930 - 14/10/2020)

I. SỰ RA ĐỜI NÔNG HỘI ĐỎ, TIỀN THÂN CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Đầu năm 1920, sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nông dân, ruộng đất nước ta chủ yếu tích tụ vào tay một số ít địa chủ Pháp, phong kiến, quan lại, địa chủ thường và địa chủ kiêm công thương đã làm xã hội phân hóa mạnh mẽ. Giai cấp địa chủ chiếm 9% tổng số chủ ruộng nhưng lại sở hữu trên 50% diện tích đất canh tác. Tiểu nông chiếm trên 90% tổng số chủ ruộng nhưng lại chỉ có gần 40% diện tích trồng trọt. Ngoài ra còn khoảng 2,2 triệu hộ trong tổng số 4 triệu hộ nông thôn lúc bấy giờ hoàn toàn không có đất. Họ bị bóc lột dã man bởi tô, tức, thuế...

Đời sống nông dân dưới thời Pháp thuộc vô cùng nghèo nàn, đau khổ. Song chính trong sự áp bức bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai đã khiến cho họ nhận rõ bộ mặt thực của kẻ thù dân tộc và kẻ thù giai cấp. Bằng những kinh nghiệm trực tiếp của mình, giai cấp nông dân đã tiến từng bước tới giác ngộ chính trị. Họ sẵn sàng ủng hộ, đi theo các phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì quyền lợi của người lao động.

Nguyễn Ái Quốc là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, từ lâu, Người đã hiểu và gắn bó với nông dân Việt Nam. Trong cuốn Đường Kách mệnh (1927), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề nông dân Việt Nam muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột thì phải “tổ chức nhau lại”, vì vậy, Người đã dành riêng một chương phân tích về tình hình nông dân Việt Nam và tầm quan trọng của “Tổ chức dân cày” (1). Vạch rõ nguồn gốc đói nghèo, đau khổ của nông dân Việt Nam chính là do sự áp bức, bóc lột tàn nhẫn của đế quốc, phong kiến và bè lũ tay sai. Vì vậy “Nếu dân cày An Nam muốn thoát khỏi vòng cay đắng, thì phải tổ chức nhau kiếm đường giải phóng”; (2). Giai cấp nông dân cần phải có tổ chức riêng của mình là Hội dân cày. Nhưng trong tình hình hiện tại chưa nên gọi là Hội dân cày, mà nên gọi là phường lợp nhà, phường đánh cá, phường chung lúa...

Ngày 1/11/1929, Báo “Dân cày” số đầu tiên của tỉnh Ninh Bình được phát hành, nội dung tờ báo tố cáo sự bóc lột dã man của thực dân, kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh chống đế quốc cướp nước và đánh đổ tay sai.

Cuối thập kỷ 20 của thế kỷ XX, Nông hội đỏ đã xuất hiện ở một số địa phương. Tháng 11/1929, Ban Chấp hành Tổng Nông hội Nghệ An ra đời, do đồng chí Phan Thái Ất làm Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của xứ ủy Trung Kỳ, ngày 10/12/1929 ở thành phố Vinh - Bến Thủy và một số vùng ở Nghệ An rải truyền đơn kêu gọi các tầng lớp nhân dân tham gia các tổ chức quần chúng của Đảng cộng

sản. Truyền đơn có phân kê gọi Dân cày gia nhập Nông hội, theo Đảng Cộng sản đấu tranh đòi bỏ thuế người, thuế vườn, thuế chợ, thuế đò, bỏ lệ bắt phu... Tiếp theo nhiều tổ chức Nông hội đã được thành lập ở Thái Bình, Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Hải Dương và các tỉnh Trung Kỳ, Nam Kỳ...

Đầu năm 1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc), trong Sách lược vắn tắt của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự thảo, được Hội nghị hợp nhất thông qua ngày 03/02/1930 đã nêu ra những vấn đề cơ bản đối với giai cấp nông dân: “Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày nghèo làm cách mạng thổ địa đánh đổ bọn đại địa chủ và phong kiến”; đồng thời, Đảng nhấn mạnh “Nông dân là lực lượng to lớn của cách mạng”. Vì vậy, phải tập hợp nông dân vào một tổ chức dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đấu tranh giành độc lập tự do và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931, dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ địa phương, các tổ chức Nông hội cấp cơ sở được hình thành ở Nam Kỳ, Trung Kỳ, đặc biệt là ở Nghệ - Tĩnh. Nông dân cả nước đã vùng lên đấu tranh cùng với công nhân giành thắng lợi từng bước. Chỉ tính từ tháng 5/1930 - 10/1930 cả nước có 53.000 hội viên nông hội.

Trên cơ sở đó, Hội nghị lần thứ Nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp trong tháng 10/1930 tại Hương Cảng đã thông qua bản Luận cương chính trị, trong đó nêu rõ: “Dân cày là hạng người chiếm đại đa số ở Đông Dương (hơn 90 phần trăm), họ là một động lực mạnh cho cách mạng tư sản dân quyền”. Luận cương vạch rõ: “Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày để tranh đấu và bành vực quyền lợi hàng ngày cho dân cày và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để thì mới giành quyền lãnh đạo dân cày được”.

Cùng với việc thông qua Luận cương chính trị, Hội nghị còn ra Nghị quyết về Tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng, trong đó nêu rõ các quyết định quan trọng của Hội nghị, một trong các quyết định đó là “phải chỉnh đốn Nông hội lại cho có hệ thống theo điều lệ mới và dự bị việc tổ chức Đông Dương Tổng Nông hội”.

Tại Hội nghị quan trọng này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về thành lập Tổng Nông hội Đông Dương và thông qua Điều lệ Tổng Nông Hội Đông Dương gồm 8 điều trong đó nêu rõ mục đích “Thống nhất hết thảy Tổng Nông Hội Đông Dương để tranh đấu bành vực quyền lợi hàng ngày của nông dân và để thực hiện cách mạng thổ địa”. Điều lệ Tổng Nông hội Đông Dương quy định: “Hễ Nông hội nào thừa nhận mục đích, Điều lệ và chịu thi hành những án nghị quyết của Tổng Nông hội Đông Dương và nộp hội phí thì được nhận làm hội viên”. Trong đó trọng tâm là xây dựng tổ chức Nông hội, cơ sở của Nông hội là

làng. Tổ chức phải theo hệ thống dọc: từ tổng Tổng Nông hội, huyện Tổng Nông hội, tỉnh Tổng Nông hội, xứ Tổng Nông hội, đông Dương Tổng Nông hội. Cũng tại hội nghị này Điều lệ Nông hội làng được thông qua. Mục đích của Nông hội làng là đoàn kết hết thầy bạn và trung nông trong làng, liên hiệp với nông dân và công nhân các nơi trong nước để đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bênh vực quyền lợi của nông dân và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Việc thành lập Tổng Nông hội Đông Dương (tên gọi đầu tiên của Hội Nông dân Việt Nam ngày nay) đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử giai cấp nông dân Việt Nam, sự trưởng thành và lớn mạnh về của phong trào nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

1. Hội Nông dân Việt Nam và cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1930 - 1945)

Ngày 20/3/1931, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về vấn đề chinh đôn Nông hội đỏ, trong đó khẳng định vai trò to lớn của Nông hội trong cách mạng, giai cấp nông dân “là một lực lượng chính của cách mạng”. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai, tháng 3/1931 nhấn mạnh: Cần phải đẩy mạnh việc tổ chức Nông hội làng, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, đồng thời chỉ rõ: trong điều kiện địch khủng bố trắng, nông dân cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết đấu tranh, giương cao khẩu hiệu: chống sưu thuế, địa tô, chống nạn thất nghiệp, chống khủng bố trắng, chống cải lương lừa dối, chống chiến tranh....

Thực hiện Nghị quyết Trung ương hai, các tổ chức Nông hội được củng cố và trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh của nông dân. Tháng 6/1932 Trung ương Đảng đã khởi thảo Chương trình hành động nhằm khôi phục nhanh chóng phong trào cách mạng, đồng thời đề ra phương hướng đấu tranh và những biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình mới. Chủ trương của Đảng nêu rõ: phải tận dụng mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp để tổ chức đấu tranh và phát triển tổ chức bí mật (Nông hội). Trên cơ sở Chương trình hành động của Đảng, Chương trình hành động của Nông hội ra đời bao gồm 10 điểm.

Tháng 3/1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, đề ra đường lối chính trị và phương pháp tổ chức mới, tên của các tổ chức quần chúng đều được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Quyết định lấy tên Nông hội thay Nông hội đỏ. Nông dân có tổ chức chính là Nông hội và có thể tổ chức nhiều hội: hội tương tế, ái hữu, hợp tác xã, hội cấy, hội gặt, hội hiếu hi, hội góp họ, phường đi săn, hội chèo, nhóm học quốc ngữ... đã thu hút đông đảo nông dân đấu tranh giành quyền lợi của giai cấp mình. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng đã giúp cho Nông hội khắp nơi trong nước phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp, lãnh đạo nông dân hợp lực với công nhân và nhân dân lao động đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Trong năm 1937, có hơn 150 cuộc đấu tranh của nông dân chống cướp ruộng đất, đòi chia ruộng công, giảm tô, tức, khất thuế... Từ tháng 01 - 11/1938, có 125 cuộc đấu tranh của nông dân với 55.442 người tham gia.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám, tháng 5/1941 khẳng định nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc, Việt gian chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô, giảm tức; thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); Mặt trận các đoàn thể lấy tên là Cứu quốc.

"Nông hội từ nay gọi là Việt Nam Nông dân cứu quốc hội, là một bộ phận của Việt Nam độc lập đồng minh; thu nạp hết thầy nông dân đến cả hạng phú nông, địa chủ muốn tranh đấu đuổi Pháp - Nhật". Điều lệ Việt Nam Nông dân cứu quốc hội được Hội nghị tháng 5/1941 thông qua gồm 11 điều. Mục đích liên hiệp hết thầy các hạng nông dân yêu nước để bình vực quyền lợi hàng ngày cho nông dân và cùng với các đoàn thể khác chuẩn bị đánh Pháp đuổi Nhật giành quyền độc lập lại cho nước Việt Nam. Hội lấy làng, ấp làm cơ sở,... có Ban chấp hành hội chỉ huy, làng, tổng, tỉnh, xứ và toàn quốc.

Từ đầu năm 1941, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, nông dân các dân tộc Cao Bằng đã tổ chức những đoàn thể cứu quốc đầu tiên. Sau đó, nông dân từ miền ngược đến miền xuôi nô nức tham gia vào các đoàn thể của Mặt trận Việt Minh. Nông dân cứu quốc hội là lực lượng to lớn của Mặt trận Việt Minh, đồng thời nông dân còn chiếm đại đa số trong hầu hết các tổ chức cứu quốc ở nông thôn như: thanh niên, phụ nữ ... tạo nên một lực lượng chính trị rộng lớn, áp đảo kẻ thù. Các tổ chức nông dân cùng với công nhân đã trở thành "xương sống" của Mặt trận. Từ các bản làng heo hút ở vùng rừng núi Việt Bắc đại ngàn xuống đến vùng châu thổ sông Hồng hay trong các thôn xóm của Trung Kỳ, Nam Kỳ, các đội tự vệ cứu quốc mà lực lượng chủ yếu là thanh niên nông dân ưu tú đã lần lượt ra đời làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

Năm 1941 - 1942, dưới sự lãnh đạo của Nông dân cứu quốc hội, nông dân đã đấu tranh chống thu thóc, chống nhổ lúa trồng đay, nhổ ngô trồng thầu dầu... Từ năm 1943, với khẩu hiệu "Đoàn kết toàn dân đánh đuổi Nhật - Pháp", đã đưa nông dân tham gia mạnh mẽ vào các phong trào đấu tranh với những hình thức như biểu tình chống Nhật, vũ trang đánh Nhật... Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), phong trào "Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói" đã lôi cuốn hàng triệu nông dân vùng lên đấu tranh trực diện với kẻ thù. Qua phong trào đấu tranh các tổ chức cứu quốc của nông dân càng phát triển mạnh mẽ, góp sức vào làn sóng khởi nghĩa từng phần đang nổi lên cuồn cuộn trong cả nước, làm tan rã từng mảng chính quyền cơ sở của phát xít, tay sai, tạo nên khí thế cách mạng sôi sục, đưa cả nước hùng hục bước vào cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Thành công vĩ đại của Cách mạng tháng Tám là một minh chứng cho tinh thần, khả năng và vai trò cách mạng to lớn của nông dân với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đồng thời, là một thắng lợi của sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng đối với các tổ chức của giai cấp nông dân, thể hiện sự gắn bó giữa Đảng với nông dân, nông dân với Đảng.

2. Giai cấp nông dân Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1945 - 1975)

Trong điều kiện chiến tranh ngày càng lan rộng với mức độ gay go ác liệt hơn, nhiệm vụ kháng chiến càng đòi hỏi phải động viên toàn thể nông dân tham gia trên tất cả các mặt trận. Đảng và Nhà nước ta chủ trương thành lập Ban Nông vận Trung ương, kiện toàn tổ chức ở cấp Trung ương.

Ngày 06/8/1949, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 02 – NQ/TW về việc thành lập Ban Nông vận Trung ương, gồm 6 đồng chí: Hồ Viết Thắng, Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Mạnh Hồng, Phạm Xuân Di, Trương Việt Hùng, Trần Đào, đồng chí Hồ Viết Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban.

Với nhiệm vụ của Ban Nông vận Trung ương là vận động nông dân: tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, nuôi dưỡng bộ đội, xây dựng hợp tác xã, hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức, đào tạo cán bộ và thanh toán nạn mù chữ. Thực hiện chủ trương trên Ban Nông vận Trung ương đã tổ chức Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ nhất họp từ ngày 28/11 – 07/01/1949 tại thôn Phong Vân, xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Dự Hội nghị có đông đảo cán bộ đại diện cho tổ chức Hội Nông dân ba miền Bắc, Trung, Nam. Hội nghị đã tập trung kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của tổ chức Hội, phong trào nông dân, đặc biệt là đánh giá vai trò của tổ chức và hoạt động của phong trào nông dân từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Trong thư gửi Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vị trí, vai trò và tiềm lực lớn lao của giai cấp nông dân cả nước trong đấu tranh giành chính quyền và sự nghiệp kháng chiến. Hội nghị đã nhất trí thành lập Hội Nông dân cứu quốc Trung ương (sau đổi tên là Ban Liên lạc Nông dân toàn quốc). Lần đầu tiên trong lịch sử Hội và phong trào nông dân, giai cấp nông dân có một tổ chức Hội ở cấp Trung ương, đáp ứng nguyện vọng của nông dân cả nước.

Ngày 16/4/1951 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 09 – NQ/TW về “Thành lập các ban và tiểu ban giúp việc”, trong đó có Tiểu ban Nông vận gồm có 8 đồng chí: Hồ Viết Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban và các đồng chí Trương Việt Hùng, Nguyễn Hữu Thái, Trần Đức Thịnh, Phạm Xuân Dy, Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Ca, Trần Đào.

Phong trào nông dân từ sau Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ nhất có bước phát triển mới, toàn diện và rất mạnh mẽ. Để tiếp tục đánh giá phong trào nông dân và tổ chức Hội. Ban Liên lạc nông dân toàn quốc quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ Hai, tháng 5/1951, tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Dự Hội nghị có hơn 100 đại biểu đại diện cho giai cấp nông dân cả nước. Hội nghị đánh giá phong trào nông dân, hoạt động của tổ chức Hội và quán triệt nhiệm vụ Hội Nông dân trước yêu cầu nhiệm vụ đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới toàn thắng. Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tới dự và phát biểu. Đồng chí Tổng Bí thư dành nhiều thời gian nói về Chính cương, quan điểm của Đảng đối với nông dân và chính sách ruộng đất. Hội nghị đã tập trung quán triệt những nhiệm vụ mới của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào nông dân và xây dựng tổ chức Hội đáp ứng với những yêu cầu trước mắt.

Ngày 08/3/1956, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 05 – NQ/TW về “Thành lập Ban Công tác nông thôn của Đảng”, lãnh đạo Ban Công tác nông thôn, gồm Trưởng ban là đồng chí Hồ Việt Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng (4/1956 – 10/1956); các đồng chí Phó Trưởng ban: Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Hữu Khiếu, Trần Đức Thịnh; các đồng chí Ủy viên: Nguyễn Hữu Thái, Trương Việt Hùng, Phạm Xuân Di, Trần Đào, Nguyễn Ca.

Ở miền Bắc

Với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", nông dân đã hăng hái tham gia "Phong trào thi đua ái quốc sản xuất lập công đề cao chiến sĩ" do Đảng và Chính phủ phát động. Các cấp Hội nông dân đã tập trung vận động thực hiện các phong trào, như: xây dựng “Cánh đồng 5 tấn”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, phong trào thanh niên nông thôn lên đường tòng quân giết giặc, bảo vệ Tổ quốc...

Hội Nông dân trong các vùng địch tạm chiếm đã tiến hành nhiều hình thức đấu tranh như bám ruộng đất, làng xóm để sản xuất; lên án hành động bán phá, đốt hoa màu của địch; tranh thủ sản xuất, thu hoạch và cất giấu lương thực, thực phẩm ở vùng địch hậu trong cả nước để đảm bảo được nhu cầu của nhân dân mà còn đóng góp cho Nhà nước, phục vụ sự nghiệp kháng chiến.

Phong trào cách mạng của giai cấp nông dân và Hội Nông dân đã đóng góp quan trọng vào thắng lợi của các chiến dịch. Chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ ngày 07/5/1954 và thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ ngày 20/7/1954 về Đông Dương mở ra một thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam. Hoà bình được lập lại ở Đông Dương, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam

Được đế quốc Mỹ giúp sức, chính quyền Ngô Đình Diệm đã trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơnevơ và tập trung sức củng cố bộ máy thống trị phản động, đẩy mạnh việc xây dựng quân đội nguy hiểm làm lực lượng xung kích chống cộng và đàn áp nhân dân. Thực hiện chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng ở nông thôn miền Nam, Nông hội vừa tích cực tổ chức, vận động nông dân chuẩn bị đấu tranh lâu dài, vừa khẩn trương tranh thủ thời gian trước khi bàn giao các địa bàn cho đối phương để củng cố sản xuất, ổn định đời sống. Nam Bộ và khu V tiếp tục đẩy mạnh việc chia cấp ruộng đất cho nông thôn nâng tổng số ruộng đất chia cho đồng bào lên 750.000ha cho 1.299.000 hộ nông dân.

Phong trào đấu tranh chính trị của nông dân miền Nam diễn ra hết sức mạnh mẽ, quyết liệt. Các làng, xã chiến đấu được hình thành và phát triển.

Ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam đã họp tại căn cứ Bắc Tây Ninh, tuyên bố thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngày 21/4/1961, Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam chính thức được thành lập và là thành viên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sự ra đời của Hội là một mốc lịch sử đánh dấu sự phát triển của tổ chức nông dân, mà trên thực tế hàng ngàn cơ sở Nông hội cứu quốc ở các khu, tỉnh, huyện, xã đã được phục hồi trong thời gian Đồng khởi.

Để phát huy những thành quả đạt được sau 5 năm hoạt động, tháng 01/1965 Đại hội lần thứ nhất của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam được khai mạc. Đại hội đã đánh giá tình hình hoạt động của Hội từ khi ra đời và quán triệt yêu cầu nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch bình định nông thôn của ngụy quyền Sài Gòn. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thế trận chiến tranh nhân dân và chiến tranh du kích, đánh địch bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội ở tiền phương đánh giặc.

Qua Đại hội I Hội Nông dân Giải phóng miền Nam, phong trào của Hội tiếp tục được phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Lúc này bộ máy tổ chức của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam đã hình thành theo 5 cấp: Miền, Khu, Tỉnh, Huyện và Xã. Xã là tổ chức cơ sở của Hội, xã có Ban Chấp hành, dưới xã có Ban cán sự thôn, ấp và tiểu tổ Hội. Bộ máy của Hội được củng cố từ Xã lên Huyện, Tỉnh và Khu.

Tháng 7/1965, Hội Nông dân giải phóng miền Nam đã ban hành dự thảo Điều lệ hoạt động của Hội nhằm tiếp tục mở rộng hoạt động của các cấp Hội cơ sở, phát

triển hội viên và động viên nông dân phát huy vai trò tích cực của mình trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 1/1969, Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam đã tiến hành Đại hội lần thứ II, nhằm tổng kết phong trào đấu tranh của nông dân trong tám năm, đồng thời quán triệt yêu cầu và nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch "Bình định cấp tốc" của địch. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thế trận chiến tranh du kích, đánh địch, bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội. Hội tập trung vận động, tuyên truyền nông dân thực hiện đúng đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, lấy địa bàn nông thôn làm hướng tiến công chính, đánh mạnh vào kế hoạch "Bình định cấp tốc" của địch, giữ đất, giành dân, Hội Nông dân giải phóng miền Nam đã chủ động giáo dục hội viên khắc phục tư tưởng nôn nóng, thoát ly thực tế muốn thắng nhanh, đồng thời vạch rõ nhiệm vụ quan trọng nhất ở nông thôn là phải "giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta". Nông dân liên tục nổi dậy phá rã, phá ban nhiều khu đồn dân, phá thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ trên nhiều địa bàn quan trọng. Vùng giải phóng đã mở rộng tới sát Sài Gòn. Ở đồng bằng Nam Bộ, nông dân nổi dậy mở thêm nhiều vùng, nhiều lổm (nằm trong vùng) giải phóng, nối các vùng giải phóng thành thế liên hoàn liên xã, liên huyện.

Thắng lợi của phong trào nông dân nổi dậy và cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè 1972 đã làm chuyển biến căn bản cục diện chiến tranh ở miền Nam và tiến tới "Tổng tấn công" mùa Xuân năm 1975 giành trọn vẹn thắng lợi, đất nước thống nhất, Nam - Bắc sum họp một nhà.

3. Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Phát huy vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong sự nghiệp cách mạng và tiến tới Đại hội đại biểu nông dân toàn quốc, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với giai cấp nông dân Việt Nam, như:

Ngày 18/9/1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 209 - CT/TW về tổ chức Đại hội Đại biểu nông dân tập thể các cấp.

Ngày 11/10/1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 16 - TB/TW về việc thành lập Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (gắn với Ban Nông nghiệp Trung ương).

Ngày 25/6/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Công văn số 156 - CV/TW, quyết định tách Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (trước

đây nằm trong Ban Nông nghiệp Trung ương) thành một cơ quan riêng trực thuộc Ban Bí thư, thuộc hệ thống các đoàn thể quần chúng.

Ngày 27/9/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 78 - CT/TU về việc tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và đoàn kết nông dân lao động, đưa nông thôn nước ta tiến lên CNXH, Bộ Chính trị đã quyết định thành lập tổ chức thống nhất của nông dân lao động trong cả nước, có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở, lấy tên là Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Chỉ thị khẳng định Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động trong cả nước, Hội có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết nông dân để giáo dục, vận động nông dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN ở miền Bắc và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam, đưa nông thôn tiến lên CNXH. Hội kết nạp tất cả nông dân hăng hái phấn đấu vào con đường làm ăn tập thể XHCN, theo nguyên tắc tự nguyện.

Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam được thành lập có ý nghĩa chính trị to lớn. Sau nhiều năm không có tổ chức Hội (ở miền Bắc), nay giai cấp nông dân cả nước có tổ chức thống nhất từ Trung ương xuống cơ sở.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nông nghiệp nước ta chưa có những chuyển biến tích cực. Mô hình hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua không còn phù hợp. Những hạn chế của nó đã dẫn đến những biểu hiện suy thoái trong phát triển sản xuất, những dấu hiệu khủng hoảng, bất hợp lý bộc lộ ngày càng rõ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Tổ chức Hội Nông dân ngày càng được Đảng quan tâm hơn. Ngày 27/9/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 116 - CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Về tổ chức Hội, Ban Bí thư quy định: “Ở Trung ương, tỉnh, huyện thành lập Hội đồng của Hội Liên hiệp nông dân tập thể ở từng cấp; cơ quan của Hội đồng gắn với Ban Nông nghiệp của Đảng, là một bộ phận của Ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp tỉnh, thành phố. Ở cấp huyện, cử đồng chí thường vụ cấp ủy Đảng phụ trách nông nghiệp trực tiếp làm chủ tịch Hội đồng nông dân tập thể ở huyện và một số cán bộ có chất lượng giúp việc làm những nhiệm vụ thường trực của Hội đồng nông dân tập thể huyện”. Đồng thời, quyết định cho ban hành Điều lệ Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam quy định rõ tính chất, mục đích, nhiệm vụ của Hội và tổ chức Hội ở các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 20/12/1982, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông tri số 22 - TT/TW quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc.

Ngày 13/02/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 32 - TB/TW về việc mở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 10/3/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Công văn số 326 - CV/TW về hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp và đại hội toàn quốc Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Từ ngày 28/5 - 31/5/1984, tại Hậu Giang, Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc đã tổ chức họp với 39/40 tỉnh, thành phố trong cả nước để sơ kết Đại hội các cấp chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 22/6/1984, Ban Bí thư ra Thông tri số 45 - TT/TW, về tổ chức của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là một tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Hội là cơ sở. Cơ quan của Hội các cấp là Hội đồng Hội Liên hiệp nông dân tập thể. Tổ chức cơ sở của Hội là Hợp tác xã quy mô toàn xã, xã viên là hội viên, được kết nạp tập thể. Ở cấp huyện do đồng chí huyện ủy phụ trách nông nghiệp làm Chủ tịch; ở cấp tỉnh, thành phố do Trưởng hoặc Phó Ban Nông nghiệp làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp tỉnh, thành làm thường trực của Hội. Ở Trung ương do đồng chí Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp Trung ương làm thường trực Hội. Chuyển Ban Chấp hành của Hội ở các cấp thành Hội đồng.

Để thống nhất quan điểm, nhận thức về vị trí, vai trò, tổ chức hoạt động của Hội Liên hiệp Hội Nông dân tập thể, đồng thời chuẩn bị tốt hơn về mọi mặt cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Từ ngày 26/4 - 28/4/1986, tại thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Sơn Bình, Ban Nông nghiệp Trung ương đã tổ chức hội nghị các Trưởng ban Nông nghiệp và Chủ tịch Hội Nông dân tập thể các tỉnh, thành phố dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Trung ương Đảng, cùng các đồng chí Vũ Oanh, Dương Quốc Cẩm.

Quán triệt tinh thần đổi mới theo nội dung Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, nhằm đẩy mạnh hoạt động của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam, ngày 24/3/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 05/CT-TW về Tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội.

Ngày 01/3/1988, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 42 - QĐ/TW về việc đổi tên Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam thành Hội Nông dân Việt Nam.

Tại phiên họp ngày 17/01/1991, Bộ Chính trị đã đồng ý lấy ngày 14/10/1930 làm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam.

Ngày 20/5/1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 69 - CT/TU về việc Tổ chức kỷ niệm 61 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/1991). Lần đầu tiên Hội Nông dân Việt Nam tổ chức mít tinh kỷ niệm trọng thể 61 năm Ngày thành lập Hội tại Thủ đô Hà Nội, Tổng Bí thư Đỗ Mười tới dự và có bài phát biểu quan trọng.

Tại Lễ Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/2010), giai cấp nông dân Việt Nam đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân Chương Sao Vàng (lần 2).

4. Các kỳ đại hội của Hội Nông dân Việt Nam

4.1. Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1988 - 1993)

Đại hội được tổ chức từ ngày 28/3 - 29/3/1988 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 613 đại biểu thay mặt cho 11.188.789 hội viên của cả nước. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 95 đồng chí và bầu 17 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Bái - Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu giữ chức Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đại hội là sự kiện chính trị trọng đại, đã đánh dấu một mốc son quan trọng trên chặng đường cách mạng vẻ vang của Đảng, mở ra giai đoạn phát triển mới của phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam. Từ đây, Hội Nông dân Việt Nam, một tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi của giai cấp nông dân có hệ thống tổ chức hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở, khẳng định những quan điểm cơ bản của Đảng về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam.

4.2. Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1993 - 1998)

Đại hội được tổ chức từ ngày 15/11 - 19/11/1993 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 600 đại biểu đại diện cho 7.269.982 hội viên (số hội viên giảm nhiều so với Đại hội I là do Hội có chủ trương rà soát danh sách, nâng cao chất lượng hội viên). Đại hội đã bầu 77 đồng chí vào Ban Chấp hành và 14 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Cắn) - Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đây là Đại hội “Đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động”, là Đại hội của trí tuệ và niềm tin, nơi hội tụ ý chí và nguyện vọng của giai cấp nông dân quyết tâm đổi mới và xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh về mọi mặt.

4.3. Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1998 - 2003)

Đại hội được tổ chức từ ngày 17/11 - 20/11/1998 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 700 đại biểu thay mặt cho 7.215.544 hội viên. Đại hội đã bầu 114 Ủy viên Ban Chấp hành, 19 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Đức Triều - Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu lại giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đại hội khẳng định tiếp tục đổi mới và phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của Hội, tổ chức, động viên giai cấp nông dân phát huy nội lực, cần kiệm xây dựng đất nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

4.4. Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2003 - 2008)

Đại hội được tổ chức từ ngày 22/11 - 25/11/2003 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 860 đại biểu đại diện cho 8.173.238 hội viên cả nước. Đại hội đã bầu 120 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Vũ Ngọc Kỳ - Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội là "Đoàn kết - Đổi mới - Dân chủ - Phát triển". Đại hội đã xác định phương hướng là: Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh về mọi mặt, là trung tâm, nòng cốt trong phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới; nâng cao vai trò đại diện của giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

4.5. Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2008 - 2013)

Đại hội đã được tổ chức từ ngày 22/12 - 25/12/2008 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.175 đại biểu đại diện cho 9.563.577 hội viên. Đại hội đã bầu 124 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường - Ủy viên BCH Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội: "Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển". Đại hội đã xác định phương hướng là: "Đoàn kết, năng động, sáng tạo, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh, là chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Hội Nông dân vững về chính trị, mạnh về tổ chức, thống nhất về hành động, là trung tâm và nòng cốt trong phong trào nông dân, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ đất nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới...".

4.6. Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2013 - 2018)

Đại hội được tổ chức từ ngày 30/6 - 03/7/2013 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.169 đại biểu thay mặt cho 9.913.432 hội viên cả nước. Đại hội đã bầu 122 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường, Ủy viên BCH Trung ương Đảng được tái cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội: “Đoàn kết - Đổi mới - Chủ động - Hội nhập - Phát triển bền vững”. Đại hội xác định phương hướng: Phát huy vai trò trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới; đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động theo hướng kết hợp chặt chẽ công tác tập hợp, tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; giám sát, phản biện xã hội và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với đầy mạnh hợp tác tăng cường các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ và dạy nghề, đáp ứng nhu cầu và lợi ích thiết thực của hội viên, nông dân. Trực tiếp và phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở nông thôn..

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 8 (khóa VI), họp ngày 24/6/2016 tại Hà Nội đã bầu đồng chí Lại Xuân Môn - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực giữ chức Chủ tịch BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Nguyễn Quốc Cường được Bộ Chính trị cho nghỉ hưu; tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 13 (Khóa VI), họp ngày 12/01/2018, tại Hà Nội đã bầu đồng chí Thào Xuân Sùng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Lại Xuân Môn được Bộ Chính trị bố trí công tác mới.

4.7. Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018 – 2023)

Đại hội được tổ chức từ ngày 11 - 13/12/2018 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 999 đại biểu đại diện cho 10.192.865 hội viên cả nước. Đại hội vinh dự được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, đại diện các ban, bộ, ngành trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan thông tấn báo chí. Đại hội đã bầu 119 ủy viên Ban Chấp hành; Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII họp ngày 12/12/2018 tại Hà Nội đã bầu 21 ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Thào Xuân Sùng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đây là Đại hội của tinh thần: “Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển”. Đại hội xác định phương hướng chung của nhiệm kỳ 5 năm (2018-2023) là: Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của

Hội và giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại. Hội Nông dân Việt Nam cần nắm chắc nguyên tắc liên minh công nông, tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng giải quyết tốt lợi ích thiết thân của hội viên, nông dân, luôn dựa vào nông dân, vì nông dân; kết hợp chặt chẽ phương pháp vận động, tuyên truyền miệng với phương pháp tổ chức có hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, đào tạo nghề, hỗ trợ hội viên, nông dân sản xuất, kinh doanh; vận động hội viên, nông dân thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển và nâng cao chất lượng hội viên.

Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Khóa VII) họp tại Hà Nội từ ngày 22-23/7/2019 đã thông qua ba Nghị quyết về xây dựng Hội: Nghị quyết số 04 - NQ/HNDTW “về đẩy mạnh xây dựng Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp”; Nghị quyết số 05 - NQ/HNDTW “về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam”; Nghị quyết số 06 - NQ/HNDTW “về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới”.

5. Những bài học kinh nghiệm của Hội Nông dân Việt Nam

Một là, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi kết quả hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam; không ngừng đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tinh thần sáng tạo của các cấp Hội, cán bộ, hội viên, nông dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ thị, nghị quyết của Hội Nông dân Việt Nam.

Hai là, chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội các cấp có đủ năng lực, phẩm chất, nhiệt tình, trách nhiệm, hiểu nông dân và vì nông dân, nắm vững các chủ trương, chính sách để tuyên truyền, giải thích cho nông dân hiểu; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân thì sẽ phát huy được vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, đổi mới nội dung, phương thức vận động nông dân phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế thì mới đoàn kết, tập hợp nông dân và nâng cao được chất lượng hoạt động của Hội Nông dân các cấp; chú trọng chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích thiết thực, chính đáng của nông dân để tuyên truyền, vận động. Các hoạt động của Hội đều hướng về cơ sở, kịp thời nắm bắt, giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của hội viên nông dân và coi sự tham gia của hội viên, nông dân về các hoạt động công

tác Hội và phong trào nông dân làm thước đo đánh giá chất lượng công tác Hội và đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

Bốn là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hội phải có trọng tâm, trọng điểm, hướng mạnh về cơ sở và thường xuyên cùng hội viên, nông dân sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, động viên khen, thưởng kịp thời để hoàn thiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến thì Hội Nông dân sẽ hoạt động có hiệu quả, phát động thành công các phong trào thi đua yêu nước.

Năm là, tăng cường phát huy dân chủ, mở rộng các hình thức đối thoại, tiếp xúc giữa cấp ủy, chính quyền, tổ chức Hội các cấp với hội viên, nông dân; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, nêu cao vai trò của hội viên, nông dân trong việc tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền. Chủ động phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

III. NHỮNG THÀNH QUẢ NỔI BẬT CỦA HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ THAM GIA VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

1. Giai cấp nông dân Thành phố tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng tổ chức Hội, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, giai cấp nông dân Thành phố Hồ chí Minh thực sự được đổi đời, từ người nô lệ, bị bóc lột, trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xóm làng, đồng ruộng, làm chủ chính cuộc sống của mình. Từ năm 1975 đến năm 1985, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, giai cấp nông dân Thành phố đã ra sức khắc phục những khó khăn do chiến tranh để lại, hăng hái lao động sản xuất để mang lại màu xanh cho quê hương và ổn định đời sống, tích cực tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh và xây dựng nông thôn mới.

- Nông dân Thành phố tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và xây dựng tổ chức hội của mình.

Nhiệm vụ của Ban Nông vận Thành trong giai đoạn này là phối hợp vận động nông dân tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền mới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Cán bộ từ Thành phố đến quận đều tham gia vào đoàn công tác xuống cơ sở tuyên truyền về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, phổ biến chính sách 10 điểm của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; học tập về chính sách bài trừ tư sản mại bản, chính sách giá cả; về nhiệm vụ và trách nhiệm của công dân.

Trong những tháng đầu sau giải phóng, Thành ủy và Ủy ban Quân quản Thành phố yêu cầu Đảng bộ và chính quyền các quận phải tập trung dồn sức thực

hiện ba nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đó là: *Truy quét tàn binh địch, trấn áp bọn phản cách mạng, thiết lập trật tự trị an địa phương; Xây dựng chính quyền cách mạng, chủ yếu là chính quyền cách mạng cơ sở và các đoàn thể quần chúng; Ổn định đời sống nhân dân, cứu tế đồng bào thiếu đói.*

Để thực hiện nhiệm vụ cấp bách là củng cố và xây dựng chính quyền nhất là cơ sở, cán bộ chủ chốt Ban Nông vận đã cử đoàn công tác xuống cơ sở để cùng tham gia xây dựng chính quyền. Các đoàn công tác của Thành và các quận khi xuống cơ sở đã thực hiện “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) để thâm nhập gần gũi với quần chúng. Tổ chức học tập tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, tham gia xóa bỏ tàn tích chế độ cũ, thực hiện nếp sống văn hóa mới. Thông qua học tập quần chúng nông dân, nhiều nơi đã mạnh dạn viết thư tố cáo, cung cấp tin tức cho đoàn công tác thanh lọc những phần tử xấu cơ hội len lỏi vào các tổ chức cách mạng cơ sở hoặc công khai phát hiện phản ánh tình hình một số cán bộ, đảng viên trong bộ máy chính quyền xã, ấp chưa được quần chúng tín nhiệm, có những việc làm sai trái, lợi dụng chức quyền để trục lợi, bao che cho bọn ác ôn ở địa phương...

Cũng trong những ngày đầu giải phóng, các gia đình nông dân đã vận động con em mình tham gia vào lực lượng du kích, dân quân tự vệ, tổ an ninh phối hợp với lực lượng vũ trang, quần chúng nhân dân đã truy bắt được nhiều tên tội phạm nguy hiểm, phá vỡ nhiều tổ chức phản cách mạng, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Sau Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc đầu năm 1976, ngày 25-4-1976, cùng với nhân dân Thành phố, nông dân ngoại thành đã hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội thống nhất. Như vậy sau 30 năm kể từ ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên, giai cấp nông dân ngoại thành lại có dịp cầm lá phiếu đi bầu những người ưu tú đại diện cho mình vào cơ quan lãnh đạo cao nhất của đất nước trong không khí tự do và dân chủ.

Nông dân Thành phố tham gia khắc *phục hậu quả chiến tranh, từng bước khôi phục màu xanh trên “Vùng đất trắng” thành vành đai lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân.* Sau ngày giải phóng (30/4/1975), nông dân ngoại thành trong niềm vui phấn khởi trở về với ruộng vườn, quê hương bắt tay vào việc xây dựng cuộc sống mới. Trước tình hình khó khăn về lương thực, trong những ngày đầu giải phóng, Đảng bộ và chính quyền Thành phố đã nhanh chóng bắt tay vào việc cứu đói cho nhân dân theo tinh thần của Chỉ thị của Trung ương là “Không được để một người dân chết đói”. Nhiệm vụ trước mắt cần làm là phân phối ngay lương thực cho nhân dân để giải quyết cứu đói kịp thời. Đồng thời chỉ đạo các quận (huyện) xã, ấp tập trung tiến hành điều tra cơ bản, cụ thể số những gia đình thiếu đói thật sự để cấp phát kịp thời đúng đối tượng, kể cả các gia đình binh lính, sỹ quan và nhân viên của chế độ cũ. Song song đó, các cấp Hội cũng

cùng với chính quyền tham gia vận động nông dân đoàn kết tương trợ nhường cơm xẻ áo cho nhau, giúp nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn, đồng thời vận động tổ chức cho bà con từ trong các ấp chiến lược trở về quê cũ làm ăn giúp đỡ về lương thực, quần áo thuốc men... để đồng bào hồi hương mau chóng ổn định cuộc sống, tăng gia sản xuất.

Việc mở rộng diện tích đất trồng trọt vào những năm sau ngày giải phóng 30/4/1975, nông thôn ngoại thành đã phải đứng trước một thách thức khó khăn do chiến tranh để lại. Đất nông nghiệp dù tương đối rộng trên 90.000 ha nhưng phần lớn lại bị hoang hóa, như vùng đất gò cao ở Củ Chi thì bị bom đạn cày xới, thiếu nước nặng nề, còn các vùng đất khác như Hóc Môn, Thủ Đức, Bình Chánh, Nhà Bè thì bị nhiễm chua mặn nặng... Muốn sản xuất được phải giải quyết cho được tình trạng này. Đến tháng 10/1975, toàn Thành phố đã canh tác được 70.540 mẫu, trong đó có 540 khai hoang, tạm cấp 1.638 mẫu cho 1.400 gia đình nông dân và vận động nhường cơm xẻ áo 310 mẫu cho 146 gia đình khác, phục hồi 10 trại nuôi heo gà có những trại từ 1.000 đến 4.000 con heo và từ 3.000 đến 10.000 con gà. Nhìn chung nông nghiệp nông thôn được phục hồi và phát triển tương đối thuận lợi.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, sau giải phóng, nông dân đã tích cực tham gia phong trào “xóa mù chữ”, “bình dân học vụ”, “người biết chữ dạy người không biết chữ”. Vận động con em đến trường, lớp học tập, nhiều gia đình nông dân đã góp công, góp vật tư, đóng bàn ghế xây dựng trường học. Năm học đầu tiên sau giải phóng khai giảng vào ngày 19/10/1975, nông dân đã tích cực đưa con em mình đến trường học tập. Vận động nông dân tham gia xây dựng nếp sống văn hóa mới, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bài trừ văn hóa đồi trụy, phản động, tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao.

2. Nông dân Thành phố tham gia khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp (1977 - 1981).

Trong thời gian này ở các huyện ngoại thành, ta vận động nông dân đi vào làm ăn tập thể trong các hình thức tổ chức quá độ mà phổ biến là tổ đoàn kết sản xuất. Năm 1977, ngoại thành đã xây dựng được 2.661 tổ đoàn kết sản xuất với diện tích 31.110 ha và 50.312 hộ nông dân. Trong đó nhiều tổ hoạt động khá tốt, có tác dụng tích cực trên các mặt như: đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và trong đời sống, thiết lập mối quan hệ kinh tế trực tiếp giữa Nhà nước và nông dân thông qua hợp đồng kinh tế hai chiều, tập dợt chuẩn bị thiết thực cho phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

Bước đi cụ thể để hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp được Thành ủy xác định: “Từ đây (cuối năm 1978) đến hết năm 1979 hoàn thành đưa nông dân vào làm ăn tập thể bằng hình thức tập đoàn sản xuất. Đồng thời đẩy mạnh việc xây dựng hợp tác xã thí điểm có tính chất đại diện cho bước chuyển từ tập đoàn sản

xuất lên hợp tác xã cho từng loại hình sản xuất: Hợp tác xã chuyên canh rau, lúa và cây công nghiệp... Quy mô hợp lý của tập đoàn sản xuất được xác định từ 25 - 30 ha với khoảng 60 - 70 người lao động chính và số lao động phụ kèm theo. Với trình độ kỹ thuật và quản lý hiện tại vượt quá quy mô đó là khó khăn” (Nghị quyết số 107/NQTV ngày 25/9/1978). Thực hiện chủ trương của Thành ủy, chưa đầy một năm các huyện và quận ven đã xây dựng được trên 871 tập đoàn và 10 hợp tác xã thu hút 54% số hộ và 41% số diện tích đất đai, đạt yêu cầu của Thành ủy đề ra.

Năm 1976, thực hiện Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa III), Thành ủy đã chỉ đạo thực hiện những công tác trọng tâm, trước mắt là “*tiếp tục củng cố xây dựng chính quyền các cấp nhất là cơ sở; kiên quyết đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng; đấu tranh xóa bỏ tư sản mại bản, tàn dư phong kiến và khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân*”. Các cấp Hội đã vận động nông dân tham gia các phong trào hành động cách mạng như: Phong trào khôi phục, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; phong trào tháo gỡ bom, mìn, khai hoang phục hóa, làm thủy lợi... góp phần làm cho sản xuất nông nghiệp được phục hồi.

Năm 1978, bị mất mùa, nông dân bị thiếu đói,...tổ chức Hội các cấp đã đi sâu tìm hiểu, tuyên truyền động viên và vận động nông dân tích cực sản xuất, đoàn kết tương trợ nhau với việc làm thiết thực, Hội đã kêu gọi nông dân đoàn kết tương trợ với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, nhường cơm xẻ áo giúp đỡ nhau vượt qua lúc khó khăn; vận động nông dân tận dụng đất trồng màu cứu đói. Song song đó, Hội đã cử người đi khảo sát thực tế từng gia đình hội viên, nông dân để lập danh sách những gia đình đang bị đói, đề nghị cứu trợ. Trong hai năm (1978 - 1979), các cấp Hội đã đề nghị Nhà nước cứu đói cho 45.279 hộ nông dân với tổng số lương thực là 1.004 tấn và 49.183 đồng. Bên cạnh đó, Hội cũng đã vận động hội viên sản xuất tự túc gây quỹ cho Hội để giúp đỡ gia đình hội viên, nông dân vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Từ khi có Nghị quyết 6 của Trung ương Đảng về chuyển hướng chính sách kinh tế, tiếp đến Chỉ thị 26 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về lưu thông phân phối và Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Hội các cấp cùng với các ban ngành liên quan phục vụ nông nghiệp, có sự chuyển biến mới tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, nhiều chính sách mới của Đảng và Nhà nước được ban hành nhằm đẩy nhanh và phát triển sản xuất, ổn định giá cả thị trường, từng bước giải quyết đời sống nhân dân. Các chính sách đó thể hiện 3 lợi ích (nhà nước, tập thể và người lao động).

3. Nông dân ngoại thành xây dựng vành đai thực phẩm và vành đai cây công nghiệp cung cấp thực phẩm và một phần nguyên liệu cho công nghiệp Thành phố (1981 - 1985).

Nông nghiệp và nông thôn ngoại thành trong giai đoạn này đã đạt được những thành tựu rất quan trọng do Thành phố xác định đúng hướng đi và biện pháp

thực hiện cho nông thôn ngoại thành: Song song với thâm canh lúa, hình thành vành đai rau, tạo khu vực chuyên canh cây công nghiệp và chăn nuôi, tạo hiệu quả kinh tế - xã hội ngày một tăng. Song mức độ phát triển của thời kỳ này chưa thật tương xứng với đặc điểm, ưu thế và trách nhiệm của nông thôn ngoại thành đối với toàn khu vực. Lao động nông nghiệp còn chưa sử dụng hết, còn lãng phí đất đai, sông ngòi; cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu và thiếu, nhất là chính sách kinh tế còn nhiều điểm bất cập để khai thác và phát triển tiềm năng của nông thôn ngoại thành so với trước đây, sản lượng lúa ngoại thành tuy có tăng lên nhưng đời sống của nông dân những vùng độc canh vẫn gặp nhiều khó khăn vì giá lúa không tương ứng với giá vật tư nông nghiệp. Cải tiến mối quan hệ kinh tế có liên quan đến những vấn đề chung của tình hình cả nước, nhưng Đảng bộ vẫn cố gắng có mức tháo gỡ phù hợp để tạo tiền đề cho cải tiến chung với một quan điểm, cách nhìn công nghiệp đối với nông thôn một vùng bán công, bán nông, cây công nghiệp và chăn nuôi chiếm tỷ lệ quan trọng, là vùng bao quanh thành phố trung tâm của cả khu vực. Nhìn lại tình hình sản xuất nông nghiệp ở ngoại thành giai đoạn 1975 - 1985 chúng ta thấy nổi lên hai thời kỳ lớn đó là: Thời kỳ khôi phục màu xanh trên vùng đất trắng do địch để lại thành vành đai lương thực, thực phẩm của Thành phố và ổn định đời sống của chính mình (1975 - 1980); Thời kỳ xây dựng ngoại thành thành vành đai thực phẩm và vành đai cây công nghiệp gắn liền với nhiệm vụ cung cấp thực phẩm và một phần nguyên liệu cho công nghiệp chế biến của Thành phố (1981-1985).

4. Quá trình thực hiện đường lối đổi mới của nông dân Thành phố trong từng giai đoạn

- *Năm 1986 - 1992*: Những thành tựu của phong trào nông dân trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Từ khi có đường lối đổi mới kinh tế, được mở ra từ Đại hội VI của Đảng, tình hình kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đa dạng về ngành nghề, chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế. Thực hiện Nghị quyết 10, phát triển kinh tế hộ, cùng với quá trình phát triển đô thị hóa ra vùng ngoại thành đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Nông dân ngoại thành đã đi lên và chuyển dần sang sản xuất hàng hóa. Đã có 9% hộ nông dân sản xuất hàng hóa kinh doanh tổng hợp, vừa trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, mức sống dân cư ngoại thành hàng năm có sự tăng trưởng bình quân từ 3 - 4%. Sản xuất phát triển, đời sống ở nông thôn có tăng lên, các chi tổ hội đã tích cực tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, nhất là trong phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, chương trình xóa đói giảm nghèo, công tác xây dựng đội dân phòng xóm ấp. Qua phong trào, lực lượng hội viên nông dân được củng cố xây dựng và phát triển; nhiều chi tổ hội mạnh xuất hiện; tình đoàn kết tương trợ, tình làng nghĩa xóm gắn bó nhau hơn.

- *Năm 1992-1997*: Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B, Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VII), Nghị quyết Đại hội lần II của Hội Nông dân Việt Nam, Nghị quyết 8 của Thành ủy (Khóa V), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VI;

tình hình nông nghiệp - nông thôn - nông dân Thành phố đã có những chuyển biến tiến bộ, trong việc xây dựng và phát triển nông thôn: Trong 5 năm (1992 - 1997), nông thôn ngoại thành đã có sự chuyển biến tích cực. Số xã phường có nông nghiệp đã tăng lên (126 xã - phường, thuộc 5 huyện và 7 quận), chia làm 3 dạng: Dạng nông nghiệp có nghề truyền thống, dạng nông nghiệp có cụm công nghiệp và dạng đô thị hóa nhanh. Công tác vận động đẩy mạnh sản xuất, đoàn kết hợp tác, thi đua lao động sản xuất giỏi, xóa đói giảm nghèo và làm giàu: Đây là mặt mạnh, có sự chỉ đạo tập trung của các cấp Hội luôn phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp. Phương thức hoạt động của Hội ngày càng sát hợp với nhu cầu chính đáng của cán bộ - hội viên - nông dân, nên đã đi vào đời sống ở nông thôn với tốc độ nhanh, chất lượng cao. Các hoạt động khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tạo vốn cho sản xuất, đoàn kết hợp tác, khuyến khích mở rộng ngành nghề; thi đua sản xuất giỏi, Hội còn tích cực vận động cán bộ - hội viên - nông dân ở các quận, huyện tham gia phong trào xây dựng nông thôn, theo hướng “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tuyên dương cổ vũ điển hình cũng được Hội thực hiện.

- *Giai đoạn 1998 - 2003*: Hội Nông dân Thành phố thực hiện vai trò trung tâm nòng cốt vận động nông dân phát triển nông nghiệp đô thị và chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai cấp nông dân đã tham gia thực hiện chủ trương đô thị hóa, công nghiệp hóa, tạo cho bộ mặt nông thôn chuyển biến trên nhiều mặt so với trước. Cơ sở hạ tầng có bước phát triển. Mạng lưới điện đã được phủ khắp vùng nông thôn. 100% số xã, ấp và 97,5% hộ nông dân đã có điện dùng. Hệ thống đường giao thông nông thôn được mở ra và nâng cấp. Cầu đường ở nông thôn đã được hệ thống hóa. Số trường học được xây dựng và nâng cấp ngày càng nhiều. Các cơ sở vật chất cần thiết khác cũng được xây dựng thêm hoặc cải thiện hơn. Số trạm xá, đài truyền thanh, trạm bưu điện có tăng. Nhiều hệ thống kênh mương được kiên cố hóa. Vốn vay theo các chương trình, dự án để phát triển sản xuất được mở rộng. Tốc độ phát triển các thành phần kinh tế chênh lệch không nhiều. Cơ cấu giá trị sản xuất theo thành phần kinh tế không có sự biến động lớn. Loại hình kinh doanh cũng phong phú đa dạng (có 2.451 cơ sở chế biến nông sản, 120 cơ sở chế biến lâm sản, 40 cơ sở chế biến thủy sản). Kinh tế trang trại có bước phát triển (có 226 trang trại, trong đó ngành chăn nuôi là 126 trang trại), 23 hợp tác xã nông nghiệp được chuyển đổi duy trì, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn và tốc độ hình thành còn chậm, chưa đủ sức hấp dẫn với nông dân. Điều kiện sống ở nông thôn từng bước được cải thiện. Mức chi tiêu bình quân 01 người/tháng đã tăng 24,4% và đang chuyển theo hướng tích cực. Nhưng đời sống nông thôn vẫn còn chênh lệch xa so với thành thị. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả khả quan, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm chỉ còn 0,74% (theo tiêu chuẩn Quốc gia) theo tiêu chuẩn Thành phố vẫn còn 3% với 20 xã - phường nghèo.

- *Giai đoạn 2003 - 2008*: Với sự nỗ lực, năng động, sáng tạo của các cấp Hội và hội viên nông dân đã làm cho kinh tế nông nghiệp Thành phố không ngừng phát

triển, bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân có những biến đổi tích cực. Các sản phẩm từ chương trình chuyển đổi cây trồng, vật nuôi của Thành phố như bò sữa, tôm sú, rau sạch, hoa lan, cây cảnh, cá kiểng... đang có bước phát triển mạnh, nâng giá trị sản xuất từ bình quân 31,42 triệu đồng lên 84 triệu đồng/ha/năm. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp được chuyển dịch tích cực theo hướng giảm trồng lúa, các ngành chăn nuôi, thủy sản và dịch vụ tăng nhanh, quan hệ sản xuất mới đang có bước phát triển, một bộ phận nông dân thích ứng với kinh tế thị trường, trên 500 trang trại hộ gia đình; 40 hợp tác xã và gần 500 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp, các làng nghề truyền thống ở nông thôn đang dần được phục hồi tạo ra nhiều việc làm mới cho lao động nông thôn. Đến cuối năm 2008, toàn thành phố đã có 37.881 hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp chiếm tỷ lệ 46% so với hộ sản xuất nông nghiệp. Từ phong trào đã giúp nông dân thay đổi cung cách sản xuất, mạnh dạn đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiếp cận thị trường, nhiều hộ đã phát triển quy mô sản xuất dạng kinh tế trang trại thu nhập trên 100 triệu đồng/năm, góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của Thành phố, một số hộ đã chuyển từ sản xuất nông sản sang sản xuất cây, con giống cho lợi nhuận cao, đã tác động mạnh mẽ đến chương trình xóa đói giảm nghèo ở nông thôn, tạo thêm công ăn việc làm mới, nông dân giỏi hỗ trợ nông dân nghèo, mỗi chi hội giúp từ 01 đến 02 hộ nghèo. Đến cuối năm 2008, đã có 9.175 hộ nông dân nghèo được Hội tư vấn giúp đỡ nên đã ra khỏi diện nghèo, tỷ lệ hộ nghèo trong nông thôn Thành phố còn dưới mức 3%; Phong trào nông dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng phát triển thu hút đông đảo các gia đình nông dân tham gia. Trong giai đoạn này nông dân đã đóng góp hàng trăm ha đất và ngày công lao động trị giá trên hàng trăm tỷ đồng để tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình đường giao thông, hệ thống chiếu sáng dân lập, kênh mương và các công trình khác làm thay đổi đáng kể diện mạo nông thôn.

- *Giai đoạn 2008 - 2013 đến nay:* Các cấp Hội phát huy mạnh mẽ các nguồn lực, khai thác tiềm năng đất đai, lao động và nguồn vốn của các hộ nông dân, thế mạnh của từng địa phương... tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát triển và mang lại hiệu quả cho Chương trình xây dựng nông thôn mới của Thành phố đã mở ra cơ hội phát huy tiềm năng thế mạnh, nâng cao sự chủ động của địa phương và sự sáng tạo của người dân, theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Nông dân đổi mới cách nghĩ, cách làm, mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ngày càng hiệu quả. Nhờ áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật, nông dân đã sản xuất ra nông sản ngày càng nhiều, chất lượng cao đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Qua đó, nông dân có điều kiện nâng cao thu nhập, tích lũy vật chất, ổn định cuộc sống và góp phần làm cho bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, tạo cơ sở cho việc chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp đi lên theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị. Nông dân Thành phố cũng đã trực tiếp tham gia xây dựng, giữ gìn bảo vệ

kết cấu hạ tầng nông thôn thể hiện qua việc đóng góp công sức, tiền của để tham gia xây dựng hệ thống điện, đường, trường, trạm, thủy lợi và ra sức bảo vệ các thành quả đó. Trực tiếp đóng góp đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương về xây dựng nông thôn mới đi vào cuộc sống, đáng kể là sự đồng thuận trong quá trình thực hiện chính sách thu hồi đất, tái định cư để xây dựng các khu, cụm công nghiệp, các công trình dân sinh xã hội khác, không để kẻ xấu kích động, lôi kéo khiếu kiện đông người. Tích cực tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, đảm bảo cuộc sống bình yên ở nông thôn, quan tâm chăm lo giáo dục con cái, giáo dục đạo lý, những truyền thống tốt đẹp của quê hương; đấu tranh với lối sống lai căng, thực dụng không phù hợp với thuần phong mỹ tục ở địa phương, có tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong mối quan hệ “Tình làng nghĩa xóm”. Vai trò vị trí của giai cấp nông dân ngày càng được nâng cao, khẳng định vai trò chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Sự đóng góp xứng đáng đó của nông dân đã tạo ra diện mạo mới tích cực và là chủ thể quan trọng trong mối quan hệ nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn Thành phố đã góp phần quan trọng vào việc ổn định tình hình chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội; sản xuất nông nghiệp đạt được tốc độ tăng trưởng ở mức cao; cơ cấu nông nghiệp có bước chuyển dịch tích cực, sản phẩm đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế ngày một tăng; kết cấu cơ sở hạ tầng nông thôn ngày một đổi mới, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi đáng kể; đời sống của cư dân nông thôn ngày một cải thiện. Đạt được kết quả tích cực đó là dựa vào cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX, Chương trình hành động số 43-CTr/TU về việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, là điều kiện quan trọng tạo môi trường thuận lợi để các cấp Hội, hội viên, nông dân thành phố tích cực thi đua rèn luyện, học tập, lao động sản xuất, góp phần phát triển nền nông nghiệp đô thị và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần xây dựng, bảo vệ Thành phố.

5. Các kỳ Đại hội của Hội Nông dân Thành phố

5.1. Đại hội đại biểu Nông Hội Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I (nhiệm kỳ 1978 - 1981) .

Đại hội được diễn ra từ ngày 26/5 đến 02/6/1978, có 500 đại biểu tham dự, trong đó có 200 đại biểu chính thức. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Nông Hội Thành phố nhiệm kỳ I (1978 - 1981) gồm 23 ủy viên, trong đó Ban lãnh đạo là 07 đồng chí. Đồng chí Võ Văn Cương được bầu làm Chánh Thư ký; đồng chí Trần Tấn Ngân được bầu làm Phó Thư ký Thường trực; các đồng chí Huỳnh Văn Thanh và Đoàn Công Sáu (Sáu Khuy) được bầu làm Phó Thư ký Hội. Đại hội đề ra phương hướng “Tập trung vận động nông dân vào hợp tác hóa”.

5.2. Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân Tập thể Thành phố lần thứ II (nhiệm kỳ 1981 - 1984)

Tháng 9/1981, Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Thành phố lần thứ II nhiệm kỳ 1981-1984 đã diễn ra. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành 35 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ có 9 đồng chí. Đồng chí Lê Trung Nghĩa được bầu làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch là các đồng chí Trần Tấn Ngân và Huỳnh Văn Thanh (sau đó bầu bổ sung đồng chí Trương Bá Tòng thay đồng chí Huỳnh Văn Thanh chuyên công tác khác). Đại hội đã kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên nông dân Thành phố phát huy truyền thống cách mạng, phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đề ra, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân.

5.3. Đại hội Đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân Tập thể Thành phố lần thứ III (nhiệm kỳ 1984 - 1987)

Đại hội được tổ chức từ ngày 12 - 16/10/1984. Đền dự đại hội có 350 đại biểu chính thức đại diện cho 111.032 hội viên toàn Thành phố. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 35 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ có 9 đồng chí. Đồng chí Lê Trung Nghĩa được bầu làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch là đồng chí Hà Thị Hồng Vân và đồng chí Lê Thọ.

5.4. Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Thành phố lần thứ IV nhiệm kỳ (1987-1992)

Đại hội được tổ chức ngày 29/7/1987, tại Hội trường Thành phố số 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Thành phố khóa IV nhiệm kỳ (1987-1992) gồm 39 ủy viên. Ban Chấp hành họp phiên họp đầu tiên bầu ra Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí và bầu đồng chí Lê Trung Nghĩa làm Chủ tịch, các đồng chí Hà Thị Hồng Vân, Lê Thọ, Huỳnh Thành Lập và Nguyễn Văn Sương làm Phó Chủ tịch.

5.5. Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam Thành phố lần thứ V (nhiệm kỳ 1992-1997)

Trong hai ngày 01 và 02/12/1992, Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam Thành phố lần thứ V đã diễn ra. Tham dự đại hội có 348 đại biểu chính thức đại diện cho 73.175 hội viên toàn Thành phố, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1992 - 1997 gồm 31 ủy viên. Đồng chí Lê Thị Suông được bầu làm Chủ tịch, các đồng chí Hà Thị Hồng Vân, Huỳnh Thành Lập và Nguyễn Văn Sương được bầu làm Phó Chủ tịch.

5.6. Đại hội Đại biểu Hội Nông dân Thành phố lần thứ VI (nhiệm kỳ 1998-2003)

Đại hội diễn ra trong hai ngày 22 và 23/4/1998. Tham dự đại hội có 238 đại biểu chính thức đại diện cho 73.500 hội viên toàn Thành phố. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 37 ủy viên, trong đó Ban Thường vụ có 11 ủy viên. Đồng chí

Hà Thị Hồng Vân được bầu làm Chủ tịch, các đồng chí Đặng Văn Thành và Trần Trung Trực được bầu làm Phó Chủ tịch.

5.7. Đại hội Đại biểu Hội Nông dân Thành phố lần thứ VII (nhiệm kỳ 2003 - 2008)

Đại hội diễn ra trong hai ngày 12 và 13/6/2003 tại Hội trường Thành phố. Tham dự Đại hội có 303 đại biểu chính thức đại diện cho trên 92.000 hội viên toàn Thành phố. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 39 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ có 13 ủy viên. Đồng chí Hà Thị Hồng Vân được bầu làm Chủ tịch. Các đồng chí Đặng Văn Thành được bầu làm Phó Chủ tịch Thường trực, các đồng chí Đoàn Văn Hợp và Nguyễn Văn Phụng được bầu làm Phó Chủ tịch.

5.8. Đại hội Đại biểu Hội Nông dân Thành phố lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2008 - 2013)

Đại hội được tổ chức trong hai ngày 05 và 06/5/2008 tại Hội trường Thành phố. Tham dự Đại hội có 330 đại biểu chính thức thay mặt cho trên 87.000 hội viên. Đại hội đã bầu ra 35 Ủy viên Ban Chấp hành, trong đó Ban Thường vụ có 11 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Rảnh được bầu làm Chủ tịch, các đồng chí Lê Thị Huệ, Dương Minh Quang và Nguyễn Văn Phụng được bầu làm Phó Chủ tịch.

Đại hội xác định phương hướng nhiệm kỳ 2008 - 2013: *Tập hợp, đoàn kết rộng rãi giai cấp nông dân Thành phố theo đường lối đổi mới của Đảng. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Hội, phát huy mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng của nông dân, tranh thủ có hiệu quả các nguồn lực xã hội góp phần thúc đẩy kinh tế nông nghiệp Thành phố phát triển bền vững phù hợp với nền nông nghiệp đô thị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân. Tham gia có hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và khối đại đoàn kết toàn dân của thành phố, xây dựng Hội vững mạnh xứng đáng với vai trò “trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới”, làm chỗ dựa vững chắc cho các tầng lớp nông dân Thành phố trong tiến trình đi lên công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.*

5.9. Đại hội Đại biểu Hội Nông dân Thành phố lần thứ IX (nhiệm kỳ 2013 - 2018)

Đại hội được tổ chức từ ngày 17 và 18/4/2013, tại Hội trường Thành ủy. Tham dự Đại hội có 292 đại biểu chính thức thay mặt cho 88.634 cán bộ, hội viên nông dân Thành phố. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 37 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ có 12 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Phụng được bầu làm Chủ tịch, các đồng chí Dương Văn Nhân, Đoàn Văn Thanh, Trần Trường Sơn, Nguyễn Thị Bạch Mai được bầu làm Phó Chủ tịch Hội.

Đại hội xác định phương hướng: *“Nâng cao vai trò, vị trí của Hội tham gia vào quá trình phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu cơ bản góp phần hoàn thành vào cuối năm 2015. Tăng cường chăm*

lo hỗ trợ nông dân, giảm hộ nghèo và tăng hộ khá. Đa dạng hóa loại hình tập hợp nông dân gắn liền xây dựng chi Hội vững mạnh cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nâng cao công tác kiểm tra và hoạt động giám sát, phản biện xã hội góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh”.

5.10. Đại hội Đại biểu Hội Nông dân Thành phố lần thứ X (nhiệm kỳ 2018 - 2023)

Đại hội đại biểu Hội Nông dân Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ 2018 - 2023 được tổ chức từ ngày 20 - 21/8/2018 tại Hội trường Thành phố. Tham dự Đại hội có 293 đại biểu được triệu tập, tiêu biểu đại diện cho hơn 70.000 cán bộ, hội viên nông dân Thành phố. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 37 ủy viên, trong đó Ban Thường vụ có 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Bạch Mai được bầu làm Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch là đồng chí Đoàn Văn Thanh, đồng chí Huỳnh Công Năm, đồng chí Võ Ngọc Tuyết.

Chủ đề Đại hội: “*Đoàn kết - Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển*”. Đại hội xác định mục tiêu: “Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh để thực hiện tốt vai trò chăm lo và bảo vệ quyền lợi đáng, hợp pháp của hội viên nông dân; Tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tăng cường hỗ trợ nông dân nâng cao trình độ, liên kết sản xuất đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, nâng cao thu nhập, đời sống của nông dân, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình”.

Cho thấy, Hội Nông dân Thành phố Hồ Chí Minh đã trải qua 10 kỳ Đại hội: Trong từng nhiệm kỳ, khẳng định bước chuyển biến tích cực trong công tác Hội và phong trào nông dân từ việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Nông dân các cấp thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đề ra, trong đó chú trọng đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội có trình độ, năng lực, kỹ năng vận động quần chúng, có phẩm chất đạo đức, tâm huyết gắn bó với nông dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới. Đây mạnh các hoạt động phong trào thi đua, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và nâng chất các loại hình tập hợp bằng nhiều mô hình, việc làm cụ thể để hướng dẫn nông dân phát triển sản xuất; phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình, các mô hình điểu hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Hội, phát huy mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng của nông dân, tranh thủ có hiệu quả các nguồn lực xã hội góp phần thúc đẩy kinh tế nông nghiệp Thành phố phát triển bền vững phù hợp với nền nông nghiệp đô thị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân. Tham gia có hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và khối đại đoàn kết toàn dân của Thành phố, xây dựng Hội vững mạnh xứng đáng với vai trò trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn

mới, làm chỗ dựa vững chắc cho các tầng lớp nông dân Thành phố trong tiến trình đi lên công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

6. Những công trình, chương trình trọng điểm Hội Nông dân Thành phố thực hiện trong thời gian tới

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân Thành phố lần thứ X (2018 - 2023) với chủ đề “*Đoàn kết - Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển*”. Tập trung ở các chương trình, công trình trọng điểm như:

*** 2 công trình:**

- Tư vấn, hỗ trợ 10 chi hội làm điểm không còn hội viên nghèo theo tiêu chí của thành phố để nhân rộng.

- Mỗi huyện, quận xây dựng mới 01 mô hình hợp tác xã điểm về cung ứng vật tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để nhân rộng.

*** 2 chương trình:**

- Chương trình tuyên truyền, vận động nông dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học tạo ra sản phẩm sạch, an toàn.

- Chương trình đưa nông dân đi học tập kinh nghiệm sản xuất trong và ngoài nước.

*

* *

Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam là dịp để cán bộ, hội viên, nông dân cùng nhân dân cả nước ôn lại truyền thống cách mạng vẻ vang của tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam; cổ vũ, động viên cán bộ, hội viên, nông dân ra sức thi đua, phát huy vai trò, trách nhiệm của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình, thịnh vượng.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY - HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ